

# Soạn bài: Thực hành một số phép tu từ cú pháp

## Hướng dẫn Soạn bài: Thực hành một số phép tu từ cú pháp

### I. Phép lặp cú pháp

#### Câu 1:

a. Những câu có lặp kết cấu cú pháp trong đoạn văn trích *Tuyên ngôn Độc lập*:

- *Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa.*
- *Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.*

Kết cấu cú pháp lặp ở hai câu trên là:

<i>Sự thật là</i>	...	<i>nước ta</i>	<i>đã</i>	...	<i>chứ không phải ...</i>
Thành phần phụ		CN	VN1		Từ ngữ phụ định + VN2

- *Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập.*
- *Dân ta đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.*

Kết cấu cú pháp lặp ở hai câu trên là:

<i>Dân ta</i>	<i>đã đánh đổ</i>	<i>xiềng xích</i>	<i>để ...</i>
	<i>(lại đánh đổ)</i>	<i>(chế độ quân chủ)</i>	<i>mà ...</i>
CN	VN	Bổ ngữ	Trạng ngữ chỉ mục đích

Phép lặp đó có tác dụng nhấn mạnh ý (khắc sâu một ý) khiến câu văn hùng hồn, có tính khẳng định.

#### b.

- Lặp kết cấu:

*Trời xanh đây là của chúng ta*  
*Núi rừng đây là của chúng ta*

CN: *Trời xanh, núi rừng*

VN: của chúng ta

- Lập kết cấu:

*Những cánh đồng thơm mát*

*Những ngả đường bát ngát*

*Những dòng sông đỏ nặng phù sa.*

Định ngữ: *Những*

Danh từ: *cánh đồng, ngả đường, dòng sông*

Định ngữ: *thơm mát, bát ngát, đỏ nặng phù sa*

Phép lặp đó có tác dụng nhấn mạnh ý tự hào và tình yêu tha thiết đất nước của nhà thơ.

c. Lập kết cấu: *Nhớ sao ...*

Phép lặp đó có tác dụng làm cho nỗi nhớ của người về xuôi (cũng chính là của tác giả) đối với quê hương cách mạng Việt Bắc thêm thiết tha sâu nặng.

**Câu 2:** Kết cấu của những thể loại dưới đây có nhiều điểm khác biệt với ba phần câu 1:

a. Tục ngữ

Kết cấu đối lập để nhấn mạnh ý cần nói:

- Đối lập về: về 1 với về 2 (mỗi về gồm 4 tiếng)

- Đối lập từ: *bán – mua; anh em – láng giềng; xa – gần.*

Nhờ kết cấu đối lập mà ý ở về 2 được nhấn mạnh: láng giềng gần còn quan trọng, cần thiết hơn anh em xa.

*Gần mực thì đen – gần đèn thì rạng*

Cũng là kết cấu câu đối lập 2 về để nhấn mạnh ý nhưng ở câu tục ngữ này có khác ở điểm: hai về có 2 từ giống nhau (*gần, thì*) và 2 từ đối lập nhau về nghĩa (*mực – đèn, đen – rạng*) để nêu bật ý: cần chọn môi trường tốt đẹp để sống.

b. Câu đối

Có sự đối lập giữa:

- Hai về đối

- Từ ngữ trong hai về đối (*Cụ già – Chú bé; ăn – trèo; củ ấu non – cây đại lớn*)

- Đối lập về nghĩa trong từng về:

+ *Cụ già* (lại) *ăn củ ấu non* (ấu có nghĩa là non bé)

+ *Chú bé* (lại) *trèo cây đại lớn* (đại có nghĩa là lớn).

c. Thơ đường luật

Hai câu thơ lập cấu trúc cú pháp:

<i>Ta</i>	<i>dại,</i>	<i>ta</i>	<i>tìm</i>	<i>nơi vắng vẻ</i>
<i>Người</i>	<i>khôn,</i>	<i>người</i>	<i>đến</i>	<i>chón lao xao</i>
CN1	VN1	CN2	VN2	Bổ ngữ

Hai câu trên lập ở mức độ cao: số tiếng bằng nhau, từ loại đối nhau, đối nghĩa trái nhau giữa câu trên và câu dưới: *dại – khôn, vắng vẻ - lao xao*.

**d. Văn biên ngẫu**

Đối trong từng bộ phận của câu văn:

*Kẻ đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh;  
bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu sắt tàu đồng súng nổ.*

**Câu 3:** Gọi ý ba câu văn hoặc thơ có dùng phép lập cú pháp trong SGK Ngữ văn 12.

- Anh nhớ em như đông về nhớ rét (Chế Lan Viên)
- Cò đón giêng hai, chim én gặp mùa (Chế Lan Viên)
- Dữ dội và êm dịu  
Ồn vào và lặng lẽ  
(Sóng – Xuân Quỳnh)

## II. Phép liệt kê

**a.** Đoạn trích trong bài *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn:

Liệt kê nhiều vế câu có cùng một kiểu kết cấu cú pháp:

- ... thì ta ...
- ... thì cùng nhau ...

Phép liệt kê phối hợp với phép lặp làm nổi bật sự quan tâm, đối đãi chu đáo của Trần Quốc Tuấn đối với tướng sĩ.

**b.** Đoạn trích *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh

- vừa sử dụng phép liệt kê (hàng loạt câu kể tội ác của thực dân Pháp: *Chúng ... chúng ...*)
- vừa sử dụng phép lặp cú pháp (chủ yếu là kiểu cú pháp: C – V – Bổ ngữ)

Tác dụng: lên án và tố cáo tội ác về chính trị của thực dân Pháp đối với nhân dân ta.

## III. Phép chêm xen

**Câu 1:**

**a. (thị suy nghĩ đến bây giờ mới xong)**

- Vị trí và vai trò ngữ pháp trong câu: trạng ngữ cho vị ngữ "*thị hỏi hấn*".

- Dấu tách biệt bộ phận đó: dấu ngoặc đơn (...)
- Tác dụng của bộ phận đó: để bổ sung thông tin cái khoảnh khắc "*Thị Nở đặt bàn tay lên ngực hần*" (tức Chí Phèo).

**b. cái này còn đáng sợ hơn đối rét và ốm đau**

- Vị trí và vai trò ngữ pháp trong câu: bổ sung cho từ "*cô độc*" đứng trước.
- Dấu tách biệt bộ phận đó: dấu phẩy (,)
- Tác dụng của bộ phận đó: giải thích, làm rõ ý nghĩa của từ "*cô độc*" đối với nhân vật Chí Phèo lúc bấy giờ (trong tương quan với đối rét và ốm đau).

**c. có ai ngờ và thương thương quá đi thôi** là phần chêm xen, nằm ở cuối câu, được tách bằng dấu ngoặc đơn.

Tác dụng: thông tin thêm về thái độ ngạc nhiên và tình cảm thương mến của người viết đối với đối tượng.

**d. Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam** là thành phần chêm xen, bổ sung cho "*chúng tôi*", nằm ở giữa câu, được tách bằng dấu phẩy (,).

**Câu 2:** Viết đoạn văn về Tố Hữu và bài thơ *Việt Bắc*, trong đó có sử dụng phép chêm xen.

Nhà thơ Tố Hữu, **lá cờ đầu của văn học cách mạng Việt Nam hiện đại**, đã viết bài thơ *Việt Bắc* vào những ngày rời chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà Nội. Bài thơ thấm đượm cảm xúc lưu luyến và tình cảm sâu nặng của tác giả đối với Việt Bắc, **nơi đã nuôi dưỡng cán bộ và quân đội cách mạng trong suốt chín năm trường kì kháng chiến**. Bài thơ là một thi phẩm đặc sắc của thơ ca cách mạng Việt Nam .

- Thành phần chêm xen được in đậm .
- Tác dụng: cung cấp thêm thông tin về nhà thơ Tố Hữu địa danh Việt Bắc.